

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 DỰ THI CẤP THÀNH PHỐ NH 2017-2018

KHÓA NGÀY 20/3/2018

STT	TT	HỌ VÀ CHỮ LÓT	TÊN	NĂM SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	MÔN THI
				Ngày	Tháng	Năm				
1	1	Điêu Ngọc Lan	Anh	2	10	2003	TP.HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Toán
2	2	Nguyễn Tuấn	Cường	23	6	2003	TP.HCM	9a6	Phước Thạnh	Toán
3	3	Trần Đình Xuân	Đào	17	7	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Toán
4	4	Phạm Thùy Mỹ	Duyên	21	11	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Toán
5	5	Liêu Thị Thanh	Hằng	19	4	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Toán
6	6	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	13	3	2003	Tp. HCM	9/5	Trung An	Toán
7	7	Nguyễn Tuấn	Kiệt	4	11	2003	TP.HCM	9/1	Tân Thông Hội	Toán
8	8	Hà Gia	Linh	29	10	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Toán
9	9	Nguyễn Thị Hồng	Loan	12	8	2003	TP. HCM	9A1	An Nhơn Tây	Toán
10	10	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	14	7	2003	TP. HCM	9A2	An Nhơn Tây	Toán
11	11	Nguyễn Hà Phương	Nhung	5	8	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Toán
12	12	Lê Thành	Phong	28	8	2003	Bình Dương	9/5	Bình Hòa	Toán
13	13	Lý Nghiệp	Tuấn	17	3	2003	Phú Yên	9/6	Tân Thạnh Đông	Toán
14	14	Nguyễn Thị	Vy	25	5	2003	TP.HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Toán
15	15	Lương Tiểu	Vy	3	3	2003	Tp HCM	9a13	Tân Phú Trung	Toán
16	1	Nguyễn Trương Quốc	Bảo	10	6	2003	Tp.HCM	9A13	Tân Phú Trung	Vật Lí
17	2	Trần Quốc	Bảo	30	5	2003	TPHCM	9/5	Thị Trấn 2	Vật lý
18	3	Hồ Thanh	Bình	5	12	2003	Bình Dương	9/2	Tân Thạnh Đông	Vật lý
19	4	Nguyễn Thành	Đạt	12	5	2003	TP.HCM	9/1	Tân Thông Hội	Vật lý
20	5	Nguyễn Thị Chúc	Hà	21	8	2003	TP.HCM	9A1	Tân Tiến	Vật Lý
21	6	Trương Thúy	Hiền	23	5	2003	TP.HCM	9a3	Phước Thạnh	Vật lý
22	7	Lương Nguyễn Đình	Hiếu	31	5	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Vật lý
23	8	Nguyễn Phúc	Hưng	3	1	2003	Tp. HCM	9/1	Trung An	Vật Lý
24	9	Hoàng Công	Khang	29	4	2003	TPHCM	9/2	Tân Thạnh Đông	Vật lý
25	10	Trương Thị Hồng	Ngọc	15	5	2003	Vĩnh Phúc	9A4	Phước Hiệp	Vật lý
26	11	Nguyễn Thanh	Phong	7	8	2003	Tp.HCM	9A1	Tân Phú Trung	Vật Lí
27	12	Trần Võ Thanh	Thảo	7	1	2003	TP.HCM	9a6	Phước Thạnh	Vật lý
28	13	Võ Thị Thanh	Thảo	16	3	2003	Tp.HCM	9A1	Tân Phú Trung	Vật Lí
29	14	Ngô Anh	Thư	25	8	2003	TPHCM	93	Trung Lập	Vật lý
30	15	Trần Huỳnh Lâm	Trúc	9	10	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Vật lý
31	1	Nguyễn Hoàng	Bảo	5	4	2003	TP HCM	9A3	Tân Thạnh Tây	Hóa

STT	TT	HỌ VÀ CHỮ LÓT	TÊN	NĂM SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	MÔN THI
				Ngày	Tháng	Năm				
32	2	Nguyễn Phước	Bình	1	7	2003	TP.HCM	9A2	Tân Tiến	Hóa
33	3	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30	9	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Hóa
34	4	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	18	11	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Hóa
35	5	Lê Minh	Hằng	17	10	2003	TPHCM	9/4	Thị Trấn 2	Hóa
36	6	Nguyễn Kiều Bảo	Khánh	17	1	2003	TP HCM	9/2	Tân Thạnh Đông	Hóa
37	7	Trần Hà Minh	Nhật	16	11	2003	TPHCM	9/1	Tân An Hội	Hóa
38	8	Tô Quỳnh	Như	19	8	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Hóa
39	9	Hồ Phương	Như	14	8	2003	TP HCM	9A1	Tân Thạnh Tây	Hóa
40	10	Nguyễn Lê Tấn	Phúc	18	5	2003	TPHCM	9A5	Phước Vĩnh An	Hóa
41	11	Lê Nguyễn Uyên	Phương	18	9	2003	TP HCM	9/1	Thị Trấn	Hóa
42	12	Nguyễn Huỳnh Thùy	Tiên	10	9	2003	TP HCM	9/1	Thị Trấn	Hóa
43	13	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	16	10	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Hóa
44	14	Nguyễn Đức	Trọng	2	1	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Hóa
45	15	Hà Lê Bảo	Trung	18	12	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Hóa
46	1	Lê Minh Quý	Hồng	14	10	2003	TPHCM	9A13	Tân Phú Trung	Sinh
47	2	Hồ Nguyệt	Minh	24	3	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Sinh
48	3	Lưu Trần Thảo	Vy	5	2	2003	TPHCM	9A13	Tân Phú Trung	Sinh
49	4	Phan Nguyễn	Khánh	11	1	2003	TPHCM	9A13	Tân Phú Trung	Sinh
50	5	Trần Thị Thuý	Loan	12	11	2003	TPHCM	9/2	Thị Trấn 2	Sinh
51	6	Lê Thị Thanh	Nhàn	12	10	2002	TPHCM	9A1	Hòa Phú	Sinh
52	7	Biện Đoàn Yến	Vy	4	5	2003	TPHCM	9A13	Tân Phú Trung	Sinh
53	8	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	29	12	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Sinh
54	9	Nguyễn Hữu	Đức	3	9	2003	Tp. HCM	9/2	Trung Lập	Sinh
55	10	Nguyễn Thành	Long	1	12	2003	TPHCM	9a1	Tân Phú Trung	Sinh
56	11	Khuru Thị Hoài	Nhung	3	11	2003	TP.HCM	9/1	Tân Thông Hội	Sinh
57	1	Trần Đức	Khang	25	6	2003	TP.HCM	9a2	Phước Thạnh	C/nghệ
58	2	Phạm Như	Tiến	9	1	2003	Tây Ninh	9a2	Phước Thạnh	C/nghệ
59	3	Trần Anh	Khoa	6	3	2003	Bình Dương	9A4	Hòa Phú	C/nghệ
60	4	Võ Hoàng	Nam			2003	TP HCM	9A6	Tân Thạnh Tây	C/nghệ
61	5	Nguyễn Minh	Kha	16	9	2003	TP HCM	9A1	Tân Thạnh Tây	C/nghệ
62	6	Đào Nhật	Quang	22	12	2003	TPHCM	9A3	Hòa Phú	C/nghệ
63	7	Nguyễn Trọng	Duy	26	5	2003	Tây Ninh	9a1	Phước Thạnh	C/nghệ
64	8	Nguyễn Văn	Lâm	14	3	2003	Tây Ninh	9a4	Phước Thạnh	C/nghệ
65	9	Lê Trần Thiên	Kim	4	7	2003	TP HCM	9A1	Tân Thạnh Tây	C/nghệ
66	1	Hồ Minh	Trí	1	11	2003	TPHCM	9/2	Thị Trấn 2	Tin học
67	2	Võ Nguyễn Thảo	Ngọc	27	7	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Tin học
68	3	Lê Nguyễn Thái	Sơn	13	10	2003	TP HCM	9/9	Tân Thạnh Đông	Tin học
69	4	Phạm Đình	Ngân	15	1	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Tin học

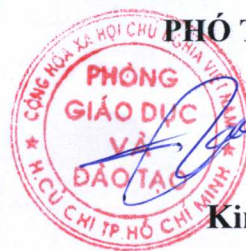
T	TT	HỌ VÀ CHỮ LÓT	TÊN	NĂM SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	MÔN THI
				Ngày	Tháng	Năm				
70	1	Đặng Ngọc	Diệu	15	06	2003	TP.HCM	9/2	Tân Thạnh Đông	Văn
71	2	Phan Thị Thúy	Nga	9	6	2003	Tp HCM	9a2	Tân Phú Trung	Văn
72	3	Đỗ Nguyễn Thanh	Ngân	15	12	2003	TP. HCM	9A7	An Nhơn Tây	Văn
73	4	Bùi Thị Tuyết	Ngân	18	9	2003	Bình Dương	9/5	Bình Hòa	Văn
74	5	Lý Trần Thanh	Ngân	27	7	2003	TPHCM	9/4	Thị Trấn 2	Văn
75	6	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	20	10	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Văn
76	7	Võ Hoài	Nhật	7	5	2003	Tp.HCM	9/6	Trung Lập	Văn
77	8	Hà Kiều	Phuong	26	9	2003	Hồ Chí Minh	9A6	Phú Hòa Đông	Văn
78	9	Tô Nguyễn Thảo	Quyên	4	10	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Văn
79	10	Mạc Thanh	Thảo	30	9	2003	TPHCM	9.1	Nhuận Đức	Văn
80	11	Nguyễn Cao Minh	Thoại	13	1	2003	TP.Hồ Chí M	9A3	Trung Lập Hạ	Văn
81	12	Võ Thị Kiều	Trang	12	4	2003	Đà Nẵng	9/5	Phước Vĩnh An	Văn
82	13	Nguyễn Thị Kiều	Trang	23	8	2003	Cần Thơ	9/1	Trung An	Văn
83	14	Lương Tổ	Trình	30	6	2003	Thừa Thiên-H	9/5	Thị Trấn 2	Văn
84	15	Phan Huỳnh Mỹ	Tú	2	7	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Văn
85	1	Huỳnh Thị Quế	Anh	28	6	2003	TP.HCM	9A13	Tân Phú Trung	Lịch sử
86	2	Cao Tuấn	Anh	3	2	2003	TP HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Lịch Sử
87	3	Nguyễn Lê Ngọc	Ánh	22	8	2003	Thái Bình	9A1	Tân Tiến	Lịch sử
88	4	Trần Thị Mai	Đào	26	11	2003	TP HCM	9A1	Tân Tiến	Lịch sử
89	5	Nguyễn Ngọc	Diễm	23	8	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Lịch sử
90	6	Nguyễn Lê Tấn	Duy	7	7	2003	TP HCM	9A1	Tân Tiến	Lịch sử
91	7	Vũ Thị	Hồng	7	3	2003	TP.HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Lịch sử
92	8	Dư Lê Tuyết	Hồng	28	10	2003	TPHCM	9/4	Thị Trấn 2	Lịch sử
93	9	Hồ Hồng	Ngọc	19	10	2003	TP Hồ Chí M	9/2	Tân Thạnh Đông	Lịch sử
94	10	Phạm Đoàn Nguyệt	Quế	9	11	2003	TPHCM	9/4	Thị Trấn 2	Lịch sử
95	11	Lâm Đại	Quý	28	6	2003	TP HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Lịch sử
96	12	Trần Thị Anh	Thư	6	10	2003	TPHCM	9A5	Tân Tiến	Lịch sử
97	13	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	2	5	2003	TP.HCM	9A13	Tân Phú Trung	Lịch sử
98	14	Võ Thùy	Trang	17	11	2003	TPHCM	9/6	Thị Trấn 2	Lịch sử
99	15	Phạm Nguyễn Thanh	Vân	1	1	2003	TP HCM	9A5	Phước Vĩnh An	Lịch sử
100	1	Nguyễn Hồng	Ánh	9	2	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Địa lý
101	2	Nguyễn Quốc	Duy	16	1	2003	TPHCM	9a3	Phạm Văn Cội	Địa lý
102	3	Vương Thị Ngọc	Lam	3	3	2003	TP HCM	9A2	Tân Phú Trung	Địa Lý
103	4	Lương Gia	Linh	24	8	2003	TPHCM	9.1	Nhuận Đức	Địa lý
104	5	Nguyễn Thị Kiều	My	25	3	2003	Tây Ninh	9A1	Hòa Phú	Địa Lý
105	6	Trần Thảo	My	10	5	2003	TPHCM	9/3	Thị Trấn 2	Địa lý
106	7	Nguyễn Hoàng	Nhân	4	12	2003	TPHCM	9/4	Tân Thạnh Đông	Địa lý
107	8	Nguyễn Thị Kiều	Thi	7	6	2003	Tây Ninh	9a1	Phạm Văn Cội	Địa lý

STT	TT	HỌ VÀ CHỮ LÓT	TÊN	NĂM SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	MÔN THI
				Ngày	Tháng	Năm				
108	9	Lâm Ngọc	Thơ	1	12	2003	TP. Hồ Chí Minh	9a2	Phạm Văn Cội	Địa lý
109	10	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11	7	2003	TPHCM	9.5	Phước Vĩnh An	Địa lý
110	11	Trần Ninh	Thuận	6	2	2003	Bình Dương	9/2	Tân Thạnh Đông	Địa lý
111	12	Phan Thị Ngọc	Thương	25	12	2003	TP HCM	9A3	Tân Phú Trung	Địa Lý
112	13	Nguyễn Ngọc	Thùy	32	12	2003	TPHCM	9.5	Phước Vĩnh An	Địa lý
113	14	Trần Huỳnh Ngọc	Trân	7	11	2003	TPHCM	9.5	Phước Vĩnh An	Địa lý
114	15	Hứa Thị Quế	Trang	23	6	2003	TP HCM	9A4	Tân Phú Trung	Địa Lý
115	1	Nguyễn Phương Thanh	An	30	10	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Tiếng anh
116	2	Ngô Hoàng Triều	Anh	31	5	2003	TP. HCM	9A6	An Nhơn Tây	Tiếng anh
117	3	Võ Văn Tuấn	Anh	3	10	2003	TP. HCM	9A1	An Nhơn Tây	Tiếng anh
118	4	Nguyễn Khánh	Đan	5	2	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Tiếng anh
119	5	Phan Lê	Hoàng	3	1	2003	Bình Định	9a1	Tân Phú Trung	Tiếng anh
120	6	Đỗ Bảo	Kha	24	3	2003	Bình Định	9a1	Tân Phú Trung	Tiếng anh
121	7	Nguyễn Ngọc Kim	Khuê	9	3	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Tiếng anh
122	8	Nguyễn Hà Ái	My	4	11	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Tiếng anh
123	9	Võ Thuận	Phương	17	9	2003	TP. HCM	9A1	An Nhơn Tây	Tiếng anh
124	10	Nguyễn Thái Đan	Sâm	30	3	2003	TPHCM	9/8	Thị Trấn 2	Tiếng anh
125	11	Nguyễn Đức Hưng	Thịnh	21	8	2003	TPHCM	9/1	Thị Trấn 2	Tiếng anh
126	12	Nguyễn Hoàng Khánh	Trang	7	1	2003	TPHCM	9/9	Thị Trấn 2	Tiếng anh
127	13	Lê Thanh	Trúc	23	10	2003	TPHCM	9/7	Thị Trấn 2	Tiếng anh
128	14	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	3	5	2003	TPHCM	9A5	Phước Vĩnh An	Tiếng anh
129	15	Nguyễn Ngọc Như	Ý	31	3	2002	TP.HCM	9/1	Tân Thông Hội	Tiếng anh
130	1	Trần Gia	Huy	5	2	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
131	2	Nguyễn Lý Gia	Khang	15	1	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
132	3	Nguyễn Quốc	Khánh	2	9	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
133	4	Hồ Ngân	Linh	8	5	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
134	5	Lê Đức	Nam	25	8	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
135	6	Đinh Toàn	Thắng	20	1	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
136	7	Lê Hồng Ngọc	Thảo	25	1	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
137	8	Đỗ Công	Thọ	24	2	2003	TP HCM	9A13	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
138	9	Huỳnh Thị Cẩm	Sương	1	10	2002	Bình Định	9A2	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
139	10	Đặng Thị	Thom	17	10	2003	Thanh Hóa	9A7	Tân Phú Trung	Thực nghiệm KHTN
140	1	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	4	1	2003		9/9	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
141	2	Nguyễn Phương Thanh	Châu	30	10	2003		9/7	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
142	3	Lâm Khả	Doanh	19	9	2003		9/9	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
143	4	Tôn Chí	Dũng	6	10	2003		9/3	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
144	5	Đỗ Thùy	Dương	27	11	2003		9/1	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
145	6	Nguyễn Công	Dương	2	10	2003		9/9	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT

STT	TT	HỌ VÀ CHỮ LÓT	TÊN	NĂM SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	MÔN THI
				Ngày	Tháng	Năm				
146	7	Huỳnh Võ Tấn	Đạt	19	8	2003		9/7	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
147	8	Lê Minh	Huy	15	5	2003		9/1	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
148	9	Nguyễn Trần Gia	Huy	5	6	2003		9/9	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
149	10	Nguyễn Gia	Hy	16	7	2003		9/7	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
150	11	Lê Thị Ngọc	Ngân	29	10	2003		9/1	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
151	12	Nguyễn Hải	Son	28	11	2003		9/2	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT
152	13	Lê Hoàng Thảo	Trang	12	7	2003		9/9	Thị Trấn 2	Kiến thức THPT

Tổng cộng có 152 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp thành phố.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Kim Văn Minh